

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Thịnh

Bà Đỗ Thị Thu Hương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Khương Thị Phụng

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Xuân Phú - kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng K, sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ở hiện nay: thôn P, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

-Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 18/5/2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H và gia đình anh Hạnh ngay.

Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến chị và nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2023 cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh H chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 20/7/2012, Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/10/2014 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/02/2017. Hiện nay cả ba con đang ở cùng anh H. Ly hôn chị xin được nuôi ba con và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm tại Công ty TNHH Lợi Tín Lập Thạch, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng. Ngoài ra chị còn chăn nuôi thêm ở nhà nên có thu nhập ổn định. Hiện chị đang sống ổn định cùng bố mẹ đẻ ở xã V, bố mẹ chị có nhà, đất ở địa phương.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Trần Thị Hồng K kết hôn ngày 18/5/2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị K về chung sống cùng anh và gia đình anh ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị K có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ 23/02/2023 cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay anh xác định không còn tình cảm gì với chị K nên chị K xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 20/7/2012, Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/10/2014, Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/02/2017. Hiện nay cả ba con đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin được nuôi ba con và không đề nghị chị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh đang làm tại Công Ty TNHH HJC VINA ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu nhập bình quân từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, anh và các con anh ở cùng bố mẹ đẻ anh, có nhà, đất ở ổn định tại địa phương.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị giải quyết.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Văn H, năm 2012 bà có tổ chức kết hôn cho anh H và chị Trần Thị Hồng K. Sau khi kết hôn chị K về chung sống cùng anh H và gia đình bà ngay. Quá trình vợ chồng anh H, chị K mâu thuẫn, nguyên nhân do chị K đi làm ăn có quan hệ bất chính với người khác về vợ chồng mâu thuẫn. Chị K bỏ đi từ tháng 02/2023 vợ chồng anh chị

sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh chị ly hôn tùy anh chị quyết định. Về con chung: chị K, anh H có 03 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh ngày 20/7/2012, Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/10/2014, Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/02/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh H và vợ chồng bà. Anh chị ly hôn nguyện vọng của bà là mong muốn để anh H được nuôi ba con vì từ khi sinh ra đến nay các cháu vẫn sống cùng anh H và vợ chồng bà. Hiện anh H đi làm công ty ở Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sáng đi tối về.

Qua xác minh tại UBND xã V: Chị Trần Thị Hồng K và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị K về làm dâu và sống cùng anh H và gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống địa phương nghe nói anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau nên sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Về con chung: chị K, anh H có 03 con chung các cháu sinh năm 2012, 2014 và 2017. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh H và bố mẹ anh H tại địa phương. Về tài sản, công nợ, công sức của anh chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị K đang ở cùng bố mẹ đẻ là Trần Văn M, Hồ Thị T. Ông M, bà T có nhà đất ở ổn định tại địa phương. Hiện anh H và ba con đang sinh sống cùng ông Đ, bà H là bố mẹ đẻ anh H tại địa phương gia đình ông Đ, bà H có nhà đất ở ổn định tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Hồng N, cháu N xin được ở với bố. Cháu Nguyễn Quang V xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị Hồng K và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Hồng K trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/10/2014. Anh Nguyễn Văn H nuôi cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 20/7/2012, Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/02/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng K và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau năm 2012, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V. Sau khi cưới chị K về làm ăn chung sống cùng gia đình anh H ngay. Quá trình vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh H, chị K nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị K xin ly hôn anh H đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị K xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh có ba con chung Nguyễn Hồng N, sinh ngày 20/7/2012, Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/10/2014, Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/02/2017. Hiện nay cả ba cháu đang ở cùng anh H. Ly hôn cả hai đều xin được nuôi ba con và không đề nghị bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện chị K, anh H đều có công ăn việc làm ổn định, đều đảm bảo nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền của cha mẹ với con chung. Nguyên vọng của cháu N xin được ở với bố, cháu V xin được ở với mẹ. Nên giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, anh H nuôi cháu Ngọc và cháu Ly. Việc chị K, anh H không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị K, anh H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị Hồng K và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Hồng K nuôi cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 18/10/2014. Anh Nguyễn Văn H nuôi cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 20/7/2012 và cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 28/02/2017. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị K, anh H có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

Theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng K phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006593 ngày 01/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị K nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Vân Trục;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ